

# ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ CỦA BỘ MÁY NHÀ NƯỚC

DINH DUY HÒA \*

*Cải cách hành chính bộ máy nhà nước là công việc hết sức bức thiết và phức tạp để phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập. Chúng ta đã làm được rất nhiều, nhưng vẫn còn nhiều việc phải làm về vấn đề này...*

**Đ**IỂM nổi bật trong công tác chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ trong những năm gần đây, nhất là năm 2006 là khá sâu sắc và quyết liệt. Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu các bộ, ngành và địa phương phải triển khai những việc cụ thể, thiết thực đẩy mạnh cải cách hành chính, đặc biệt là công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế, tạo ra sự chuyển biến thực chất trong mối quan hệ giữa cơ quan hành chính với dân, doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của nước ta.

Thực tiễn cho thấy, cải cách hành chính trong năm qua có khối lượng công việc khá lớn, số lượng các văn bản phải tổ chức thực hiện tăng nhiều so với các năm trước. Đó là: tiếp tục điều chỉnh chức năng của các cơ quan hành chính nhà nước, khắc phục chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan nhà nước, thực hiện phân cấp trung ương - địa phương theo Nghị Quyết số 08 của Chính phủ, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức sự nghiệp dịch vụ công, của tổ chức

khoa học và công nghệ công lập; đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa và thể dục - thể thao; thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước...

Rút kinh nghiệm từ thực tiễn triển khai cải cách hành chính của những năm trước, công tác kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính đã được tăng cường. Ban Thư ký Ban chỉ đạo Cải cách hành chính Chính phủ đã có nhiều buổi làm việc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình và kế hoạch cải cách hành chính của các bộ, ngành và các tỉnh, qua đó có sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiến nghị cấp trên giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp, nhờ những nỗ lực, cố gắng của cả hệ thống hành chính nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức, công tác cải cách hành chính năm 2006 đã được đẩy mạnh và có tính toàn diện góp phần tích cực vào những thành tựu phát triển của đất nước.

\* TS, Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính - Bộ Nội vụ

Hệ thống thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tiếp tục được xây dựng và hoàn thiện. Đây là kết quả nổi bật trong cải cách, thể hiện tính nhất quán trong việc hoạch định thể chế, chính sách cải cách, đổi mới của Nhà nước ta. Chúng ta đã tập trung chỉ đạo xây dựng thể chế, chính sách, tạo lập môi trường pháp lý và hoàn thiện khuôn khổ thể chế cho cơ chế quản lý mới trên các mặt đời sống kinh tế - xã hội.

Trước hết, thể chế quản lý nhà nước tiếp tục được điều chỉnh phù hợp với yêu cầu đổi mới trong điều kiện chuyển sang cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế. Công tác xây dựng thể chế, luật, pháp lệnh, nghị định đã bám sát hơn yêu cầu thực tiễn, phục vụ tốt cho việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Quy trình xây dựng, soạn thảo văn bản pháp luật từng bước được đổi mới nhằm nâng cao chất lượng văn bản; bảo đảm quán triệt đường lối, quan điểm của Đảng, tính thống nhất trong hệ thống thể chế, nâng cao tính khả thi và tính kịp thời. Chính phủ đã ban hành và trình Quốc hội ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật quan trọng, tạo hành lang pháp lý cho hoạt động của các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước các cấp. Thể chế việc phân biệt quản lý nhà nước với hoạt động của đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công, phân cấp trung ương - địa phương, thúc đẩy xã hội hóa được chú trọng. Việc ban hành và thực hiện Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu, Luật Kinh doanh bất động sản... và các văn bản hướng dẫn thi hành đã góp phần tạo lập đồng bộ và vận hành thông suốt các loại thị trường, trong đó quan trọng là thị trường tài chính, thị trường bất động sản.

Mặt khác, đã xác lập về cơ bản các cơ chế tổ chức và hoạt động cho các loại hình tổ chức trong khu vực công. Đây là bước đi nhằm cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội X của Đảng, về phân biệt và tách rõ hoạt động quản lý nhà nước với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, với hoạt động sự nghiệp dịch vụ công. Công việc này đã được triển khai trong các

năm 2004, 2005. Các thể chế được ban hành trong năm 2006, về cơ bản đã được xác lập:

Cơ chế tổ chức và hoạt động cho các cơ quan hành chính nhà nước, được quy định chủ yếu tại Quy chế làm việc của Chính phủ, của các bộ, ngành trung ương và ủy ban nhân dân các cấp; Nghị định số 130 về Chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Quyết định số 144 về Áp dụng tiêu chuẩn ISO trong các cơ quan hành chính nhà nước và Quyết định số 181 về Cơ chế "một cửa". Cơ chế tổ chức và hoạt động cho các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công, được quy định chủ yếu tại Nghị định số 115 về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, Nghị định số 43 về Quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Cơ chế tổ chức và hoạt động cho các doanh nghiệp nhà nước, được quy định chủ yếu tại Luật Doanh nghiệp, Luật Phá sản, Nghị định số 132 ngày 20-10-2005 về thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với công ty nhà nước, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước.

Trong thực tiễn, các cơ chế này đang phát huy hiệu lực, làm cho các cơ quan, tổ chức trong cả hệ thống hành chính có bước phát triển về chất, phân biệt và tách rõ giữa hoạt động của cơ quan hành chính với đơn vị sự nghiệp dịch vụ công và với doanh nghiệp nhà nước. Tính đến cuối tháng 11-2006, riêng ở địa phương đã có 68% các cơ quan hành chính nhà nước từ tỉnh đến xã thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính; đã có 62% các đơn vị sự nghiệp công lập ở địa phương thực hiện Nghị định số 43 quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều này khẳng định, có bước tiến tích cực ban đầu trong thay đổi mối quan hệ giữa cơ quan

hành chính với công dân và tổ chức theo hướng phục vụ tốt hơn, nâng cao tính công khai, minh bạch của nền hành chính, đơn giản hóa và công khai thủ tục hành chính ở các cấp, các ngành.

Thông qua sự chỉ đạo sâu sát, kiên quyết của Thủ tướng Chính phủ thời gian vừa qua về chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động của cơ quan hành chính, về rà soát, đơn giản hóa và công khai các thủ tục hành chính, về thực hiện với chất lượng tốt hơn cơ chế "một cửa", nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính, bằng các việc làm cụ thể ở các bộ, ngành và chính quyền địa phương các cấp đã khẳng định có sự chuyển biến bước đầu trong mối quan hệ giữa cơ quan hành chính nhà nước với dân, doanh nghiệp. Các bộ, ngành và các tỉnh, thành phố đã nghiêm túc tổ chức thực hiện chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận, xử lý kiến nghị của cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp về thủ tục hành chính. Bước đầu đã có hàng trăm kiến nghị, phản ánh được tiếp nhận, xử lý thông qua trang tin điện tử của Chính phủ. Các tổ công tác do các bộ, địa phương lập ra đã có những hoạt động mang lại một số kết quả tích cực. Thực hiện sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ đã tiến hành sơ kết 3 năm thực hiện cơ chế "một cửa" ở địa phương. Đến nay, về cơ bản 4 sở bắt buộc ở các tỉnh, thành phố đã phải thực hiện là kế hoạch và đầu tư, tài nguyên và môi trường, lao động - thương binh và xã hội, xây dựng, 59% số sở khác thực hiện mở rộng, 98% đơn vị cấp huyện và 89% đơn vị cấp xã trong cả nước đã triển khai cơ chế "một cửa". Bên cạnh việc triển khai mô hình "một cửa" ở cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã, một số tỉnh, thành phố như: Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Phú Thọ, Trà Vinh, đã thí điểm thực hiện cơ chế "một cửa" liên thông giữa các cơ quan hành chính cùng cấp và liên thông giữa các cơ quan cấp xã, huyện, tỉnh nhằm giảm thiểu khó khăn cho dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Có thể nói, đây là những bước đột phá trong cải cách hành chính nhà nước. Từ thực tiễn triển khai cải cách hành chính những năm gần đây, nhất là những nỗ lực, cố gắng của

các cấp, các ngành dưới sự chỉ đạo kiên quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã mang lại những kết quả tích cực, góp phần vào hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, hoàn thiện hệ thống thể chế, tạo bước chuyển biến, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính. Người dân, doanh nghiệp được tạo thuận lợi hơn trong việc tiếp xúc, giải quyết công việc với cơ quan hành chính. Tính minh bạch, công khai của nền hành chính được nâng lên một bước. Tuy nhiên, cải cách vẫn chưa được quán triệt trong cả đội ngũ cán bộ, công chức. Những tồn tại, yếu kém trong xây dựng thể chế, việc chậm trễ trong thực thi các luật đã ban hành, thái độ quan liêu, hách dịch trong một bộ phận cán bộ, công chức đang cản trở công cuộc làm ăn của dân, doanh nghiệp, gây bất bình trong xã hội. Đây là những thách thức phải vượt qua, nhất là khi nước ta đã chính thức gia nhập WTO.

Trong thời gian tới, Chính phủ tiếp tục chủ trương đẩy mạnh cải cách hành chính, kiện toàn và nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy nhà nước, tập trung chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đơn giản hóa thủ tục hành chính. Trong năm 2007, tập trung đồng bộ các nội dung cải cách về thể chế, tổ chức bộ máy, công chức công vụ, tài chính công và hiện đại hóa hành chính. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm trước Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ triển khai cải cách hành chính, thực hiện các đề án được nêu trong Kế hoạch Cải cách hành chính giai đoạn II do Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt:

- *Thứ nhất*, tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế.

- *Thứ hai*, từng cơ quan trong cả hệ thống hành chính nhà nước có trách nhiệm rà soát thủ tục hành chính, các loại giấy phép để tự quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cấp trên xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ. Các thủ tục

phải được rà soát, sửa đổi đồng bộ theo hướng đơn giản hóa, tránh chồng chéo, tạo thuận lợi cho nhân dân và doanh nghiệp.

- *Thứ ba*, tiếp tục điều chỉnh chức năng của Chính phủ cho phù hợp với yêu cầu của cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trên cơ sở đó xác định rõ thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Tinh thần chung là giảm bớt các quyết định cụ thể không cần thiết của Thủ tướng Chính phủ; phân bớt việc thực hiện trách nhiệm của Thủ tướng cho các bộ trưởng, chủ tịch ủy ban nhân dân các tỉnh theo nguyên tắc nếu bộ trưởng, chủ tịch ủy ban nhân dân các tỉnh có thể tự giải quyết được các loại công việc này thì phân về cho bộ trưởng, chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh.

- *Thứ tư*, thực hiện phân cấp trung ương - địa phương theo tinh thần Nghị quyết 08 của Chính phủ. Các bộ, ngành trung ương phải thật sự có trách nhiệm trong đề xuất với Chính phủ để phân cấp những công việc, những nhiệm vụ mà chính quyền địa phương có thể tự giải quyết được và kiểm tra chính quyền địa phương trong thực hiện các vấn đề đã phân cấp.

- *Thứ năm*, triển khai chương trình hiện đại hóa nền hành chính đáp ứng yêu cầu hội nhập và các tiêu chuẩn của nền hành chính khu vực và thế giới. Xây dựng chương trình "Chính phủ điện tử" có bước đi rõ ràng, thích hợp. Đồng thời với cải cách thủ tục hành chính, các bộ, ngành, địa phương cần chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng phẩm chất, năng lực cho cán bộ, công chức; chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, tăng cường công tác thanh tra công vụ, xử lý nghiêm những hành vi vi phạm, những thiếu sót của cán bộ, công chức trong bộ máy hành chính nhà nước. Phát huy tính chủ động, trách nhiệm và sáng kiến cải cách của bộ máy hành chính các cấp và của chính đội ngũ cán bộ, công chức để đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước, chúng ta mới tận dụng được cơ hội để vượt qua thách thức, đưa đất nước tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. □

## Phát triển khoa học...

(Tiếp theo trang 47)

nâng cao hiệu quả khoa học và công nghệ để đất nước có thể bắt kịp và làm chủ công nghệ hiện đại có tầm quan trọng quyết định. Hiện nay, nước ta đã bước vào cuối giai đoạn phát triển kinh tế theo-bề rộng, dựa vào tài nguyên thiên nhiên là chính và sẽ phải bước vào thời kỳ phát triển theo chiều sâu với sự đóng góp ngày càng lớn của khoa học và công nghệ trong thời gian tới.

Sự thành công của công nghiệp hóa, hiện đại hóa rút ngắn phụ thuộc vào việc chủ động hội nhập kinh tế quốc tế kết hợp với tăng cường các yếu tố năng lực nội sinh của dân tộc như văn hóa, giáo dục, khoa học. Không có đủ tri thức, không có đủ năng lực nội sinh về khoa học và công nghệ thì trong quá trình hội nhập đất nước sẽ bị thua thiệt, bị bóc lột, chèn ép và sẽ trở thành bãi thải công nghệ của các nước khác.

Công nghiệp hóa và hiện đại hóa là sử dụng tri thức khoa học và công nghệ mới nhất để phát triển nền kinh tế, chuyển nền kinh tế từ tình trạng năng suất, chất lượng, hiệu quả thấp sang nền kinh tế năng suất, chất lượng, hiệu quả cao. Tiềm năng trí tuệ của con người Việt Nam không thua kém những nước mới công nghiệp hóa thành công ở châu Á. Con người Việt Nam có thể nhanh chóng tiếp thu và làm chủ các tri thức mới, công nghệ mới; một số lĩnh vực mới hình thành đã sử dụng công nghệ mới nhất và theo kịp trình độ thế giới.

Với tiềm năng trí tuệ, tinh thần sáng tạo, ý chí và bản lĩnh kiên cường của dân tộc Việt Nam, phát huy tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh của toàn dân tộc, tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, chúng ta nhất định sẽ thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa rút ngắn, đạt tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. □